

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Phan Thị Đẹp.

+ Ông Từ Ngọc Viễn.

– Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Ni -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

– Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Ngọc – kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:18/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 06/QĐHPT ngày 16/3/2019 đối với các bị cáo:

1/ Các bị cáo:

1.1/ Trần Thanh Q, sinh năm 1983, tại tỉnh Tiền Giang.

- Địa chỉ: Số 13/7, đường Đ, Phường T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

- Nghề nghiệp: Không.

- Trình độ học vấn: 02/12.

- Cha: Trần Văn H, sinh năm 1953, nghề nghiệp: làm thuê.

- Mẹ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1956, nghề nghiệp: Mua bán.

- Anh, em ruột có 05 người. Bị can là con thứ hai trong gia đình.

- Vợ: Lê Thị Tuyết N, sinh năm 1985 (Đã ly hôn).

- Bị can có 01 người con sinh năm 2005.

Nhân thân:

- Ngày 27/12/1997, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang đưa vào Cơ sở giáo dục thời hạn 18 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân” (QĐ số 08/QĐUB).

- Ngày 16/5/2001, bị Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 44/HSST). Bị cáo chấp hành xong.

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: 03 lần.

+ Ngày 08/11/2005, bị Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Dụ dỗ, ép buộc hoặc chứa chấp người chưa thành niên phạm pháp” (Bản án số 110/HSST).

+ Ngày 16/12/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 164/HSST ngày 16/12/2009).

+ Ngày 11/3/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 04 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 26/HSST ngày 11/3/2010). Tổng hợp với hình phạt 02 năm 06 tháng tù giam tại bản án số 164/HSST ngày 16/12/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, buộc bị cáo chấp hành chung của 02 bản án là 06 năm 06 tháng tù giam; thời hạn tù tính từ ngày 01/7/2009. Bị can chấp hành xong án phạt tù ngày 01/10/2015.

- Bị can bị tạm giữ ngày 07/11/2017, tạm giam từ ngày 16/11/2017 và đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Công an thành phố M.

1.2/ Phạm Quốc C, sinh năm 1988, tại tỉnh Tiền Giang.

- HKTT: 3/1, đường P, phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Tạm trú: Số 303, ấp M, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

- Nghề nghiệp: Không.

- Trình độ học vấn: 8/12.

- Cha: Phạm Văn C, sinh năm 1952, nghề nghiệp: cán bộ hưu trí.

- Mẹ: Lê Thị T, sinh năm 1959, nghề nghiệp: nội trợ.

- Anh, chị, em ruột có 05 người. Bị can là con thứ tư trong gia đình.

- Bị cáo chưa có vợ, con.

Nhân thân:

- Ngày 24/4/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” (Bản án số 34/HSST ngày 24/4/2006). Bị can chấp hành xong bản án ngày 17/01/2009.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị can bị tạm giữ ngày 07/11/2017, tạm giam từ ngày 16/11/2017 và đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Công an thành phố Mỹ Tho.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Bị hại:

2.1/ Phan Phương Hồng T, sinh năm: 1993(có đơn xin vắng mặt).

HKTT: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: Tổ 2, khu phố B, phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2.2/ Trần Thị Thanh T1, sinh năm: 1985 (có mặt).

HKTT: 96, đường L, phường N, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: Tổ 12, ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1/ Nguyễn Đình N, sinh năm: 1981(có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: 15/1, đường N, phường H, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3.2/ **Nguyễn Kim L (L)**, sinh ngày 01/01/1999 (vắng mặt).

Địa chỉ: 160/3F, đường T, phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3.3/ **Bùi Hữu G**, sinh năm: 1988 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: 101/2A, đường Đ, phường H, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3.4/ **Mai Văn K**, sinh năm: 1974 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ : Tổ 2, khu phố 3, phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3.5/ **Võ Minh C**, sinh năm: 1986 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

3.6/ **Trần Minh Đ**, sinh năm: 1991 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: 19/15, đường T, phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Từ ngày 13/10/2017 đến ngày 25/10/2017 trên địa bàn xã T và Phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Trần Thanh Q, Phạm Quốc C đã thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản”, cụ thể như sau:

- **Vụ thứ nhất:** Khoảng 02 giờ ngày 13/10/2017, Trần Thanh Q đi bộ đến khu vực tổ 12, ấp B, xã T, thành phố M tìm tài sản để trộm. Khi đến trước tiệm tạp hóa địa chỉ tổ 12, ấp B, xã Tân M, thành phố M của chị Trần Thị Thanh T, sinh năm 1985, ngụ số 96, đường L, Phường N, thành phố M nhìn thấy tiệm đóng cửa, không người trông coi nên Q lén lút dùng cây kéo bằng kim loại có cán nhựa màu cam đem theo sẵn cắt vách tol bên hông tiệm chui vào lấy trộm của chị T 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 07 cây thuốc lá (03 cây thuốc lá hiệu Jet, 02 cây thuốc lá hiệu Hero và 02 cây thuốc lá hiệu Scott), 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen, số khung 1FC10DY006354, số máy 1FC1-006377, biển số 63B9-288.25 rồi bỏ đi, để lại cây kéo tại hiện trường. Sau khi trộm được tài sản, Q cất giữ sử dụng cá nhân điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và 07 cây thuốc lá. Q bán xe mô tô biển số 63B9-288.25 cho chị Nguyễn Kim L, sinh năm 1999, ngụ số 160/3F, đường T, Phường S, thành phố M được 6.000.000 đồng tiêu xài hết. Chị L không biết xe mô tô trên do Q trộm cắp của chị T nên Cơ quan điều tra không khởi tố L về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là đúng pháp luật.

Vật chứng trong vụ án gồm:

- 01 cây kéo bằng kim loại có cán nhựa màu cam (Cơ quan điều tra chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố M chờ xử lý).

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen Q làm mất tại khu vực Cảng cá thuộc Phường H, thành phố M. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm được.

- 07 cây thuốc lá thì Q đã sử dụng hết nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

- Xe mô tô biển số 63B9-288.25 chị L mua sau đó đã bán lại cho người đi đường (không rõ họ tên, địa chỉ) nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 269 ngày 15/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố M kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen, biển số 63B9-288.25 trị giá 15.600.000 đồng.

Đối với 07 cây thuốc lá và điện thoại di động bị mất trộm thì chị T có đơn

không yêu cầu định giá.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị Thanh T yêu cầu bồi thường thiệt hại xe mô tô bị mất trộm số tiền là 15.600.000 đồng. Đối với điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và 07 cây thuốc lá thì chị T không yêu cầu bồi thường.

- **Vụ thứ hai:** Khoảng 02 giờ ngày 25/10/2017, Trần Thanh Q rủ và điều khiển xe mô tô hiệu Max không rõ biển số mượn của anh Bùi Hữu G, sinh năm 1988, ngụ số 101/2A, đường Đ, Phường H, thành phố M chở Phạm Quốc C chạy trên đường T, Phường C, thành phố M tìm tài sản trộm. Khi đến khu nhà cho thuê trọ thuộc Tổ 2, khu phố B, Phường C, thành phố M thì cả hai nhìn thấy xe mô tô hiệu Honda Wave, số máy HC09E-6539988 biển số 71S5-7000 có cắm sẵn chìa khóa của chị Phan Phương Hồng T1, sinh năm 1993, ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang dựng trước phòng trọ số 4, không người trông coi nên Q dừng xe lại kêu C đứng bên ngoài canh giới để Q vào lấy trộm. Khi đến trước cửa phòng trọ số 4 thấy cửa phòng chỉ khép hờ không có ai bên trong nên Q đẩy cửa đi vào lấy trộm 01 máy tính xách tay màu đen hiệu Dell và 01 hộp bên trong có để 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu trắng của chị T1 rồi trở ra lấy xe mô tô biển số 71S5-7000 cùng C chạy đến khu vực Cảng cá thuộc Phường H, thành phố M. Tại đây, Q tháo bỏ biển số 71S5-7000 và dùng cây đục bằng kim loại nhặt được cạo, xóa số khung, số máy xe mô tô biển số 71S5-7000 rồi ném bỏ cây đục và biển số xe 71S5-7000. Đến ngày 26/10/2017, khi C điều khiển xe mô tô trên thì bị lực lượng Công an xã M, thành phố M kiểm tra, thu giữ.

Đối với máy tính xách tay trộm được thì Q, C bán cho anh Nguyễn Đình N, sinh năm 1981, ngụ số 15/1, đường N, Phường H, thành phố M được 1.500.000 đồng, Q và C cùng tiêu xài hết. Sau đó, N cầm cho anh Trần Minh Đ, sinh năm 1992, ngụ 19/15, đường T, Phường B, thành phố M giá 1.500.000 đồng. Anh N, Đ không biết máy tính xách tay trên do Q, C trộm cắp của chị T1 nên Cơ quan điều tra không khởi tố N, Đ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là đúng pháp luật. Đối với xe mô tô hiệu Max không rõ biển số, Bùi Hữu G khai mượn của bạn tên H và sau đó cho Q mượn. Anh G không biết Q sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không tìm được H.

Vật chứng trong vụ án gồm:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, số máy HC09E-6539988, số khung đã bị đục xóa không đọc được chữ số; 01 biển số 71S5-7000 và 01 máy tính xách tay màu đen nhãn hiệu Dell. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên của anh Võ Minh C, sinh năm 1986, ngụ ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre đã bán lại cho bị hại Phan Phương Hồng T1 nhưng chưa sang tên. Hiện Cơ quan điều tra đã trả cho chị T1.

- Đối với hộp bên trong có để 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu trắng thì Q khai nhận do tưởng giả nên đã ném bỏ xuống sông khu vực Cảng cá thuộc Phường H, thành phố M. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm được.

- Đối với cây đục Q đã ném bỏ. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 279 ngày 30/5/2017 của Hội đồng định

giá tài sản thành phố M kết luận:

- 01 máy tính xách tay màu đen hiệu Dell trị giá 6.300.000 đồng.
- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 71S5-7000 trị giá 7.000.000 đồng.
- 01 mặt dây chuyền bạch kim do bị hại không nhớ thời gian mua và không cung cấp được hóa đơn nên không thể xác định được giá trị còn lại.

Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Phan Phương Hồng T1 đã nhận lại máy tính xách tay và xe mô tô biển số 71S5-7000 bị mất trộm. Đối với tài sản hộp bên trong có 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu trắng không thu hồi được và các thiệt hại khác có liên quan thì chị T1 không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

- Anh Trần Minh Đ không yêu cầu bồi thường 1.500.000 đồng tiền đã bỏ ra để cầm máy tính xách tay từ Nguyễn Đình N.

Trong quá trình điều tra xác định: Các bị cáo Trần Thanh Q, Phạm Quốc C thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai bị hại, người làm chứng, người liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Đối với bị cáo Phạm Quốc C thuộc diện gia đình có công với cách mạng nên được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo Q thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản nên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” và chưa được xóa án tích.

Tại bản cáo trạng số 12/QĐ-VKS ngày 12/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M đã truy tố Trần Thanh Q về tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ Luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; Phạm Quốc C về tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ Luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 và điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Thanh Q từ 04-05 năm tù. Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 và điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phạm Quốc C từ 09-12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây kéo bằng kim loại có cán nhựa màu cam.

Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận chị Phan Phương Hồng T1 đã nhận lại 01 xe mô tô Wave biển số 71S5-7000 và 01 máy tính xách tay hiệu Dell màu đen, chị T1 không yêu cầu gì thêm.

- Ghi nhận bị cáo Trần Thanh Q bồi thường cho chị Trần Thị Thanh T giá trị xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 63B9 -288.25 là 15.600.000 đồng.

- Ghi nhận anh Trần Minh Đ không yêu cầu bị cáo Q, bị cáo C bồi thường 1.500.000 đồng tiền bỏ ra cầm máy tính xách tay hiệu Dell

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Trần Thanh Q khai nhận khoảng 02 giờ ngày 13/10/2017 bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Trần Thị Thanh T 01 điện thoại di động Nokia màu đen, 07 cây thuốc lá (03 cây thuốc Jet, 02 cây thuốc Hero, 02 cây thuốc hiệu Scott) 01 xe mô tô hiệu Jamaha Sirius biển số 63B9-288.25. Tài sản được định giá có giá trị 15.600.000 đồng. Khoảng 02 giờ ngày 25/10/2017 bị cáo Q cùng bị cáo C tiếp tục thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của Phan Phương Hồng T1 01 xe mô tô hiệu Wave biển số 71S5-7000; 01 máy tính xách tay hiệu Dell màu đen, 01 hộp bên trong có mặt dây chuyền màu trắng bằng kim loại. Tài sản chiếm đoạt được định giá có giá trị 13.300.000 đồng (Xe 7.000.000 đồng, máy tính 6.000.000 đồng).

[2] Bị cáo Phạm Quốc C khai nhận vào khoảng 02 giờ sáng 25/10/2017 cùng Trần Thanh Q thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của Phan Phương Hồng T1 01 xe mô tô hiệu Wave biển số 71S5-7000; 01 máy tính xách tay hiệu Dell màu đen, 01 hộp bên trong có mặt dây chuyền màu trắng bằng kim loại. Tài sản chiếm đoạt được định giá có giá trị 13.300.000 đồng.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định bị cáo Q, bị cáo C đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[4] Hành vi của các bị cáo Q, bị cáo C là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo sợ quần chúng nhân dân. Các bị cáo nhận thức được hành vi lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật sẽ bị pháp luật trừng phạt nghiêm khắc, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài phung phí mà không phải bỏ công sức lao động nên các bị cáo xem thường pháp luật cố ý thực hiện tội phạm.

[5] Về thân nhân: Bị cáo Phạm Quốc C trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và thuộc diện gia đình có công với cách mạng nên được xem là tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[6] Đối với bị cáo Trần Thanh Q trong quá trình điều tra đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện liên tiếp 02 vụ trộm cắp tài sản nên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” và đang có tiền án về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc tình tiết định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm”, được quy định điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

[7] Về xử lý vật chứng thu giữ gồm:

- 01 cây kéo bằng kim loại có cán nhựa màu cam là phương tiện phạm tội .Cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen Quân làm mất tại khu vực Cảng cá thuộc Phường H, thành phố M; 07 cây thuốc lá bị cáo Quân đã sử dụng hết không còn Cơ quan điều tra không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 269 ngày 15/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố M kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen, biển số 63B9-288.25 trị giá 15.600.000 đồng. Chị T yêu cầu bị cáo Q bồi thường. Bị cáo Q đồng ý bồi thường cho chị T 15.600.000 đồng Hội đồng xét xử ghi nhận.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, số máy HC09E-6539988, số khung đã bị đục xóa không đọc được chữ số biển số 71S5-7000; 01 máy tính xách tay màu đen nhãn hiệu Dell, chị T1 đã nhận lại không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

- Đối với hộp bên trong có để 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu trắng bị cáo Q khai nhận do tưởng giả nên đã ném bỏ xuống sông khu vực Cảng cá thuộc Phường H, thành phố M. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm được, chị T1 không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

- Đối với cây đục Q đã ném bỏ xuống khu vực cảng cá. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm được nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 279 ngày 30/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố M kết luận:

- 01 máy tính xách tay màu đen hiệu Dell trị giá 6.300.000 đồng.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 71S5-7000 trị giá 7.000.000 đồng.

- 01 mặt dây chuyền bạch kim do bị hại không nhớ thời gian mua và không cung cấp được hóa đơn nên không thể xác định được giá trị còn lại.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 02 năm 2018 giữa Công an thành phố M và Chi Cục thi hành án dân sự thành phố M).

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận chị Phan Phương Hồng T1 đã nhận lại 01 xe mô tô Wave biển số 71S5-7000 và 01 máy tính xách tay hiệu Dell màu đen, chị T không yêu cầu gì thêm.

- Tại phiên tòa chị Trần Thị Thanh T yêu cầu bị cáo Q bồi thường giá trị xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 63B9 -288.25 là 15.600.000 đồng. Xét yêu cầu của chị T phù hợp bản kết luận định giá tài sản số 269 ngày 15/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố M kết luận xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 63B9 -288.25 màu đỏ - đen là 15.600.000 đồng , bị cáo Q đồng ý theo yêu cầu chị T nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Anh Trần Minh Đ không yêu cầu bị cáo Q bồi thường 1.500.000 đồng tiền bỏ ra cầm máy tính xách tay hiệu Dell nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Trần Thanh Q, Phạm Quốc C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh Q và bị cáo Phạm Quốc C phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

1/ Áp dụng vào Điểm c Khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử: Phạt bị cáo Trần Thanh Q 04 (bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Thời hạn tù được tính từ ngày 07/11/2017, tiếp tục tạm giam để đảm bảo thi hành án.

2/ Áp dụng vào Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 5; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử: Phạt bị cáo Phạm Quốc C 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn tù được tính từ ngày 07/11/2017, tiếp tục tạm giam để đảm bảo thi hành án.

2/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 cây kéo bằng kim loại cán nhựa màu cam (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 02 năm 2018 giữa Công an thành phố M và Chi Cục thi hành án dân sự thành phố M).

3/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 589; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Ghi nhận Phan Phương Hồng T1 đã nhận lại tài sản gồm 01 máy tính xách tay (Laptop) hiệu Dell màu đen, 01 xe mô tô hiệu Wave biển số 71S5-7000.

- Ghi nhận anh Trần Minh Đ không yêu cầu bị cáo Trần Thanh Q, bị cáo Phạm Quốc C bồi thường 1.500.000 đồng tiền bỏ ra cầm máy máy tính xách tay (Laptop) hiệu Dell màu đen.

- Ghi nhận bị cáo Trần Thanh Q bồi thường cho chị Trần Thị Thanh T1 giá trị xe mô tô hiệu Jamaha Sirius biển số 63B9-288.25 giá trị là 15.600.000 đồng, khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi chị Trần Thị Thanh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Q không thi hành án thì phải chịu thêm khoản tiền lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Bị cáo Trần Thanh Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 780.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Quốc C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Bị cáo Trần Thanh Q, bị cáo Phạm Quốc C, người bị hại Trần Thị Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Phan Phương Hồng T1, anh Trần Minh Đ, anh Nguyễn Đình N, chị Nguyễn Kim L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận;

- TAND Tỉnh TG;
- VKSND Tỉnh, thành phố M;
- Chi cục THA DS;
- Trại giam;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu.

Võ Thị Ngọc Hoa